

Số: 597/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 603/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990.** CCCD số: 001190028704 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/04/2021. Nơi thường trú và cư trú tại: Tổ 4, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- **Anh Dương Ngọc D, sinh năm 1991.** CCCD số: 001091034016 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2021. Nơi thường trú và cư trú tại: Tổ 4, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Dương Ngọc D trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 18/8/2016 tại UBND phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là UBND phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường

xuyên mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Chị Nguyễn Thị N và anh Dương Ngọc D cùng đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội cho thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Dương Ngọc D có 02 con chung là: Cháu Dương Nhật M, sinh ngày 19/5/2017 và cháu Dương Minh P, sinh ngày 24/8/2025. Sau khi ly hôn, chị N và anh D thỏa thuận chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M và cháu P. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 6.000.000 đồng/tháng cho cả 02 con chung, kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Dương Ngọc D không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Dương Ngọc D không yêu cầu Tòa giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị N và anh Dương Ngọc D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị N và anh Dương Ngọc D có 02 con chung là: Cháu Dương Nhật M, sinh ngày 19/5/2017 và cháu Dương Minh P, sinh ngày 24/8/2025. Giao cháu Dương Nhật M và cháu Dương Minh P cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Dương Ngọc D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Minh và cháu Phong, mức cấp dưỡng là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng/tháng cho cả 02 con chung, kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị N và anh Dương Ngọc D không yêu cầu Tòa giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị N và anh Dương Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

3. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo biên lai số BTLU/25E/00014677 ngày 03/11/2025 tại phòng thi hành án Dân sự khu vực 4 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 Hà Nội
- VKSND khu vực 4 Hà Nội
- UBND phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch số 44 quyển số 01/2016 ngày 18/8/2016);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập